

Số: **702** /QĐ-ĐHLHN

Hà Nội, ngày **21** tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ đối với học viên Lớp cao học khóa 30 đợt 1 (niên khóa 2022-2024)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 405/CP ngày 10 ngày 11 năm 1979 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Pháp lý Hà Nội (nay là Trường Đại học Luật Hà Nội);

Căn cứ Quyết định số 116/QĐ-BTP ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ của Trường Đại học Luật Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 372/TTg ngày 24 tháng 7 năm 1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao nhiệm vụ đào tạo trên đại học cho Trường Đại học Luật Hà Nội;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 3471/QĐ-ĐHLHN ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 68 /QĐ-ĐHLHN ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội về việc thành lập Hội đồng xét tốt nghiệp trình độ thạc sĩ cho các học viên cao học năm 2025;

Căn cứ kết luận của Hội đồng xét tốt nghiệp trình độ thạc sĩ cho các học viên cao học năm 2025 tại cuộc họp ngày 18 tháng 3 năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Đào tạo sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ luật học cho 77 (bảy mươi bảy) học viên Lớp cao học khóa 30 đợt 1 (niên khóa 2022 – 2024) của Trường Đại học Luật Hà Nội (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Phòng Đào tạo sau đại học, thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Trường Đại học Luật Hà Nội và các học viên có tên trong danh sách nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*K*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đảng ủy, Hội đồng trường (để báo cáo)
- Bộ Tư pháp (để báo cáo);
- Các Phó hiệu trưởng (để biết và chỉ đạo thực hiện);
- Website Trường;
- Lưu: VT, ĐTSĐH.





CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Học viên khoá 30 đợt 1 được công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ (Đợt 1 năm 2025)
(Kèm theo Quyết định số 702/QĐ-ĐHLHN ngày 21 / 03 / 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

STT	Mã số HV	Họ và tên người học	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận văn /đề án thạc sĩ	Ngày bảo vệ	Tên ngành đào tạo	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
1	30NC0203	Nguyễn Việt Bách	03/04/1997	Hà Nội	Nam	Kinh	Việt Nam	3223/QĐ-ĐHLHN Ngày 18/12/2024	11/01/2025	Luật Hiến pháp và luật hành chính	030-CHK30NC-2025	
2	30NC0205	Nguyễn Đức Dân	08/04/1990	Thái Bình	Nam	Kinh	Việt Nam	3225/QĐ-ĐHLHN Ngày 18/12/2024	11/01/2025	Luật Hiến pháp và luật hành chính	031-CHK30NC-2025	
3	30NC0211	Hoàng Diệu Linh	04/9/1999	Lai Châu	Nữ	Kinh	Việt Nam	3226/QĐ-ĐHLHN Ngày 18/12/2024	11/01/2025	Luật Hiến pháp và luật hành chính	032-CHK30NC-2025	
4	30NC0214	Nguyễn Thị Hương Nguyễn	17/11/1996	Hải Phòng	Nữ	Kinh	Việt Nam	3228/QĐ-ĐHLHN Ngày 18/12/2024	11/01/2025	Luật Hiến pháp và luật hành chính	033-CHK30NC-2025	
5	30NC0216	Hoàng Thị Quỳnh	10/08/1998	Lạng Sơn	Nữ	Tày	Việt Nam	3229/QĐ-ĐHLHN Ngày 18/12/2024	11/01/2025	Luật Hiến pháp và luật hành chính	034-CHK30NC-2025	
6	30NC0217	Trần Thị Thùy	21/01/1999	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	Việt Nam	3230/QĐ-ĐHLHN Ngày 18/12/2024	11/01/2025	Luật Hiến pháp và luật hành chính	035-CHK30NC-2025	
7	30NC0218	Phạm Thành Trung	29/04/1996	Hà Nội	Nam	Kinh	Việt Nam	3239/QĐ-ĐHLHN Ngày 18/12/2024	12/01/2025	Luật Hiến pháp và luật hành chính	036-CHK30NC-2025	
8	30NC0220	Nguyễn Đoàn Minh Ánh	24/12/2000	Phú Thọ	Nữ	Kinh	Việt Nam	3231/QĐ-ĐHLHN Ngày 18/12/2024	11/01/2025	Luật Hiến pháp và luật hành chính	037-CHK30NC-2025	
9	30UD0204	Nguyễn Mỹ Hạnh	03/07/1991	Hà Nội	Nữ	Kinh	Việt Nam	3232/QĐ-ĐHLHN Ngày 18/12/2024	11/01/2025	Luật Hiến pháp và luật hành chính	038-CHK30UD-2025	
10	30UD0207	Nguyễn Thị Lan	14/07/1998	Lào Cai	Nữ	Tày	Việt Nam	3242/QĐ-ĐHLHN Ngày 18/12/2024	12/01/2025	Luật Hiến pháp và luật hành chính	039-CHK30UD-2025	

11	30UD0209	Hoàng Thùy Linh	12/01/2001	Lạng Sơn	Nữ	Kinh	Việt Nam	3234/QĐ-ĐHLHN Ngày 18/12/2024	11/01/2025	Luật Hiến pháp và luật hành chính	040-CHK30UD-2025	
12	30NC0307	Phùng Thị Thu Hà	14/04/1999	Hà Nội	Nữ	Kinh	Việt Nam	3163/QĐ-ĐHLHN Ngày 18/12/2024	07/01/2025	Luật Dân sự và tổ tụng dân sự	041-CHK30NC-2025	
13	30NC0309	Nguyễn Minh Hằng	14/08/1999	Hà Nội	Nữ	Kinh	Việt Nam	3152/QĐ-ĐHLHN Ngày 18/12/2024	08/01/2025	Luật Dân sự và tổ tụng dân sự	042-CHK30NC-2025	
14	30NC0310	Nguyễn Huy Hoàng	19/01/1990	Lạng Sơn	Nam	Tày	Việt Nam	3190/QĐ-ĐHLHN Ngày 18/12/2024	08/01/2025	Luật Dân sự và tổ tụng dân sự	043-CHK30NC-2025	
15	30NC0311	Phạm Thị Khánh Huyền	12/03/1998	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	Việt Nam	3180/QĐ-ĐHLHN Ngày 18/12/2024	10/01/2025	Luật Dân sự và tổ tụng dân sự	044-CHK30NC-2025	
16	30NC0313	Vũ Ngọc Huyền	15/11/1999	Hà Nội	Nữ	Kinh	Việt Nam	3504/QĐ-ĐHLHN Ngày 31/12/2024	09/01/2025	Luật Dân sự và tổ tụng dân sự	045-CHK30NC-2025	
17	30NC0316	Lê Đỗ Khánh Linh	25/02/1999	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	Việt Nam	3182/QĐ-ĐHLHN Ngày 18/12/2024	10/01/2025	Luật Dân sự và tổ tụng dân sự	046-CHK30NC-2025	
18	30NC0320	Nguyễn Thị Mai Phương	17/07/1999	Hà Nội	Nữ	Kinh	Việt Nam	3164/QĐ-ĐHLHN Ngày 18/12/2024	07/01/2025	Luật Dân sự và tổ tụng dân sự	047-CHK30NC-2025	
19	30NC0323	Nguyễn Thị Tâm	08/12/1991	Thanh Hoá	Nữ	Kinh	Việt Nam	3184/QĐ-ĐHLHN Ngày 18/12/2024	10/01/2025	Luật Dân sự và tổ tụng dân sự	048-CHK30NC-2025	
20	30NC0324	Nguyễn Hồng Thơ	19/08/1993	Hải Dương	Nữ	Kinh	Việt Nam	3185/QĐ-ĐHLHN Ngày 18/12/2024	10/01/2025	Luật Dân sự và tổ tụng dân sự	049-CHK30NC-2025	
21	30NC0325	Trần Minh Tuấn	24/12/1993	Thái Bình	Nam	Kinh	Việt Nam	3191/QĐ-ĐHLHN Ngày 18/12/2024	08/01/025	Luật Dân sự và tổ tụng dân sự	050-CHK30NC-2025	
22	30UD0305	Lương Phương Chinh	08/03/1998	Nam Định	Nữ	Kinh	Việt Nam	3143/QĐ-ĐHLHN Ngày 18/12/2024	09/01/2025	Luật Dân sự và tổ tụng dân sự	051-CHK30UD-2025	
23	30UD0306	Trần Mạnh Cường	23/10/1992	Nam Định	Nam	Kinh	Việt Nam	3149/QĐ-ĐHLHN Ngày 18/12/2024	11/01/2025	Luật Dân sự và tổ tụng dân sự	052-CHK30UD-2025	
24	30UD0309	Lục Thị Duyên	19/10/1999	Cao Bằng	Nữ	Nùng	Việt Nam	3172/QĐ-ĐHLHN Ngày 18/12/2024	07/01/2025	Luật Dân sự và tổ tụng dân sự	053-CHK30UD-2025	
25	30UD0312	Nguyễn Tiến Dũng	02/07/1999	Hà Nội	Nam	Kinh	Việt Nam	3171/QĐ-ĐHLHN Ngày 18/12/2024	06/01/2025	Luật Dân sự và tổ tụng dân sự	054-CHK30UD-2025	

26	30UD0315	Lữ Ngọc Hà	31/08/1999	Lai Châu	Nữ	Kinh	Việt Nam	3243/QĐ-ĐHLHN Ngày 18/12/2024	07/01/2025	Luật Dân sự và tổ tụng dân sự	055-CHK30UD-2025	
27	30UD0316	Nguyễn Thị Thúy Hà	08/01/1993	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Việt Nam	3192/QĐ-ĐHLHN Ngày 18/12/2024	08/01/2025	Luật Dân sự và tổ tụng dân sự	056-CHK30UD-2025	
28	30UD0318	Vũ Thanh Hằng	01/03/1999	Nam Định	Nữ	Kinh	Việt Nam	3174/QĐ-ĐHLHN Ngày 18/12/2024	07/01/2025	Luật Dân sự và tổ tụng dân sự	057-CHK30UD-2025	
29	30UD0320	Lê Hữu Hiếu	19/11/1999	Phú Thọ	Nam	Kinh	Việt Nam	3155/QĐ-ĐHLHN Ngày 18/12/2024	08/01/2025	Luật Dân sự và tổ tụng dân sự	058-CHK30UD-2025	
30	30UD0323	Nguyễn Huy Hoàng	17/04/1999	Sơn La	Nam	Kinh	Việt Nam	3153/QĐ-ĐHLHN Ngày 18/12/2024	08/01/2025	Luật Dân sự và tổ tụng dân sự	059-CHK30UD-2025	
31	30UD0331	Hà Thị Kim Liên	01/01/1991	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	Việt Nam	3165/QĐ-ĐHLHN Ngày 18/12/2024	07/01/2025	Luật Dân sự và tổ tụng dân sự	060-CHK30UD-2025	
32	30UD0334	Nguyễn Thị Ngọc Linh	20/07/1997	Nam Định	Nữ	Kinh	Việt Nam	3187/QĐ-ĐHLHN Ngày 18/12/2024	10/01/2025	Luật Dân sự và tổ tụng dân sự	061-CHK30UD-2025	
33	30UD0335	Lý Diệu Loan	29/05/1999	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	Việt Nam	3170/QĐ-ĐHLHN Ngày 18/12/2024	06/01/2024	Luật Dân sự và tổ tụng dân sự	062-CHK30UD-2025	
34	30UD0338	Nguyễn Thị Ngọc Mai	01/09/1999	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	Việt Nam	3158/QĐ-ĐHLHN Ngày 18/12/2024	09/01/2025	Luật Dân sự và tổ tụng dân sự	063-CHK30UD-2025	
35	30UD0342	Bùi Thị Nhuận	20/11/1984	Hải Dương	Nữ	Kinh	Việt Nam	3150/QĐ-ĐHLHN Ngày 18/12/2024	11/01/2025	Luật Dân sự và tổ tụng dân sự	064-CHK30UD-2025	
36	30UD0348	Phạm Tuấn Sơn	23/09/1999	Nam Định	Nam	Kinh	Việt Nam	3195/QĐ-ĐHLHN Ngày 18/12/2024	06/01/2025	Luật Dân sự và tổ tụng dân sự	065-CHK30UD-2025	
37	30UD0350	Bùi Thị Phương Thảo	18/04/1999	Ninh Bình	Nữ	Kinh	Việt Nam	3156/QĐ-ĐHLHN Ngày 18/12/2024	08/01/2025	Luật Dân sự và tổ tụng dân sự	066-CHK30UD-2025	
38	30UD0351	Trần Thị Phương Thảo	01/09/1996	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Việt Nam	3178/QĐ-ĐHLHN Ngày 18/12/2024	07/01/2025	Luật Dân sự và tổ tụng dân sự	067-CHK30UD-2025	
39	30UD0357	Trần Văn Toán	12/02/1985	Thanh Hoá	Nam	Kinh	Việt Nam	3167/QĐ-ĐHLHN Ngày 18/12/2024	07/01/2025	Luật Dân sự và tổ tụng dân sự	068-CHK30UD-2025	
40	30NC0401	Đinh Thị Vân Anh	04/07/1999	Phú Thọ	Nữ	Kinh	Việt Nam	3197/QĐ-ĐHLHN Ngày 18/12/2024	12/01/2025	Luật Hình sự và tổ tụng hình sự	069-CHK30NC-2025	

41	30NC0404	Bùi Thị Dung	08/09/1999	Hưng yên	Nữ	Kinh	Việt Nam	3199/QĐ-ĐHLHN Ngày 18/12/2024	12/01/2025	Luật Hình sự và tổ tụng hình sự	070-CHK30NC-2025	
42	30NC0409	Nguyễn Đức Thịnh	27/7/1997	Hải Phòng	Nam	Kinh	Việt Nam	3202/QĐ-ĐHLHN Ngày 18/12/2024	12/01/2025	Luật Hình sự và tổ tụng hình sự	071-CHK30NC-2025	
43	30UD0402	Hà Trần Duyên Anh	15/4/1978	Bình Định	Nam	Kinh	Việt Nam	3203/QĐ-ĐHLHN Ngày 18/12/2024	13/01/2025	Luật Hình sự và tổ tụng hình sự	072-CHK30UD-2025	
44	30UD0405	Nguyễn Đình Dũng	08/07/1988	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	Việt Nam	3205/QĐ-ĐHLHN Ngày 18/12/2024	13/01/2025	Luật Hình sự và tổ tụng hình sự	073-CHK30UD-2025	
45	30UD0410	Nguyễn Thị Thúy Hạnh	07/05//1999	Nam Định	Nữ	Kinh	Việt Nam	3208/QĐ-ĐHLHN Ngày 18/12/2024	12/01/2025	Luật Hình sự và tổ tụng hình sự	074-CHK30UD-2025	
46	30UD0414	Trần Thị Thu Huệ	09/11/1999	Hải Phòng	Nữ	Kinh	Việt Nam	3211/QĐ-ĐHLHN Ngày 18/11/2024	13/01/2025	Luật Hình sự và tổ tụng hình sự	075-CHK30UD-2025	
47	30UD0416	Nguyễn Thị Hương	05/11/1978	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Việt Nam	3213/QĐ-ĐHLHN Ngày 18/12/2024	12/01/2025	Luật Hình sự và tổ tụng hình sự	076-CHK30UD-2025	
48	30UD0419	Nguyễn Thảo My	13/10/1999	Hà Nội	Nữ	Kinh	Việt Nam	3215/QĐ-ĐHLHN Ngày 18/12/2024	12/01/2025	Luật Hình sự và tổ tụng hình sự	077-CHK30UD-2025	
49	30UD0420	Bùi Văn Nhứ	17/03/1995	Hà Nội	Nam	Kinh	Việt Nam	3216/QĐ-ĐHLHN Ngày 18/12/2024	12/01/2025	Luật Hình sự và tổ tụng hình sự	078-CHK30UD-2025	
50	30UD0421	Hạ Thị Thuý Phương	29/3/1999	Phú Thọ	Nữ	Kinh	Việt Nam	3217/QĐ-ĐHLHN Ngày 18/12/2024	13/01/2025	Luật Hình sự và tổ tụng hình sự	079-CHK30UD-2025	
51	30UD0429	Bùi Anh Tú	01/09/1997	Tuyên Quang	Nam	Kinh	Việt Nam	3220/QĐ-ĐHLHN Ngày 18/12/2024	12/01/2025	Luật Hình sự và tổ tụng hình sự	080-CHK30UD-2025	
52	30NC0704	Nguyễn Hương Giang	13/04/1997	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	Việt Nam	345/QĐ-ĐHLHN Ngày 10/02/2025	20/02/2025	Luật Kinh tế	081-CHK30NC-2025	
53	30NC0707	Mai Thị Hồng	27/12/1998	Hà Nội	Nữ	Kinh	Việt Nam	310/QĐ-ĐHLHN Ngày 10/02/2025	21/02/2025	Luật Kinh tế	082-CHK30NC-2025	
54	30NC0708	Hoàng Diệu Huyền	11/02/1999	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	Việt Nam	334/QĐ-ĐHLHN Ngày 10/02/2025	21/02/2025	Luật Kinh tế	083-CHK30NC-2025	
55	30NC0710	Nguyễn Thị Thanh Huyền	26/05/1999	Hà Nội	Nữ	Kinh	Việt Nam	333/QĐ-ĐHLHN Ngày 10/02/2025	222/02/2025	Luật Kinh tế	084-CHK30NC-2025	

56	30NC0711	Phạm Thị Huyền	12/01/1997	Hưng Yên	Nữ	Kinh	Việt Nam	311/QĐ-ĐHLHN Ngày 10/02/2025	20/02/2025	Luật Kinh tế	085-CHK30NC-2025	
57	30NC0719	Hà Minh Ngọc	08/03/1999	Nam Định	Nữ	Kinh	Việt Nam	331/QĐ-ĐHLHN Ngày 10/02/2025	17/02/2025	Luật Kinh tế	086-CHK30NC-2025	
58	30NC0720	Vũ Cẩm Nhung	30/07/1999	Nam Định	Nữ	Kinh	Việt Nam	398/QĐ-ĐHLHN Ngày 12/02/2025	20/02/2025	Luật Kinh tế	087-CHK30NC-2025	
59	30NC0722	Nguyễn Hồng Phong	02/01/1999	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Việt Nam	379/QĐ-ĐHLHN Ngày 10/02/2025	17/02/2025	Luật Kinh tế	088-CHK30NC-2025	
60	30NC0726	Ngô Thu Thảo	27/03/1999	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	Việt Nam	378/QĐ-ĐHLHN Ngày 10/02/2025	17/02/2025	Luật Kinh tế	089-CHK30NC-2025	
61	30NC0727	Lương Thị Thủy	25/06/1979	Nam Định	Nữ	Kinh	Việt Nam	329/QĐ-ĐHLHN Ngày 10/02/2025	22/02/2025	Luật Kinh tế	090-CHK30NC-2025	
69	30NC0730	Hoàng Thế Vinh	09/11/1998	Bắc Giang	Nam	Kinh	Việt Nam	353/QĐ-ĐHLHN Ngày 10/02/2025	18/02/2025	Luật Kinh tế	091-CHK30NC-2025	
62	30NC0731	Diêm Thị Ánh	11/09/1997	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Việt Nam	343/QĐ-ĐHLHN Ngày 10/02/2025	20/02/2025	Luật Kinh tế	092-CHK30NC-2025	
63	30UD0701	Nguyễn Thanh An	24/11/1990	Hà Nội	Nam	Kinh	Việt Nam	369/QĐ-ĐHLHN Ngày 10/02/2025	18/02/2025	Luật Kinh tế	093-CHK30UD-2025	
64	30UD0709	Nguyễn Mai Anh	05/10/1998	Hải Phòng	Nữ	Kinh	Việt Nam	339/QĐ-ĐHLHN Ngày 10/02/2025	21/02/2025	Luật Kinh tế	094-CHK30UD-2025	
65	30UD0712	Phạm Thị Lan Anh	21/10/1995	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	Việt Nam	352/QĐ-ĐHLHN Ngày 10/02/2025	18/02/2025	Luật Kinh tế	095-CHK30UD-2025	
66	30UD0721	Trịnh Hương Giang	27/11/1997	Nam Định	Nữ	Kinh	Việt Nam	363/QĐ-ĐHLHN Ngày 10/02/2025	19/02/2025	Luật Kinh tế	096-CHK30UD-2025	
67	30UD0723	Đỗ Thị Thanh Hằng	25/08/1997	Sơn La	Nữ	Kinh	Việt Nam	325/QĐ-ĐHLHN Ngày 10/02/2025	21/02/2025	Luật Kinh tế	097-CHK30UD-2025	
68	30UD0728	Nguyễn Ngọc Hùng	03/09/1977	Hà Nội	Nam	Kinh	Việt Nam	359/QĐ-ĐHLHN Ngày 10/02/2025	19/02/2025	Luật Kinh tế	098-CHK30UD-2025	
70	30UD0736	Nguyễn Đăng Vũ Long	29/01/1976	Phú Thọ	Nam	Kinh	Việt Nam	374/QĐ-ĐHLHN Ngày 10/02/2025	17/02/2025	Luật Kinh tế	099-CHK30UD-2025	

71	30UD0737	Phạm Ngọc Lưu	09/12/1999	Phú Thọ	Nữ	Kinh	Việt Nam	308/QĐ-ĐHLHN Ngày 10/02/2025	23/02/2025	Luật Kinh tế	100-CHK30UD-2025	
72	30UD0744	Vũ Thị Kim Oanh	20/11/1996	Ninh Bình	Nữ	Kinh	Việt Nam	397/QĐ-ĐHLHN Ngày 12/02/2025	21/02/2025	Luật Kinh tế	101-CHK30UD-2025	
73	30UD0755	Triệu Lan Thảo	19/02/1999	Cao Bằng	Nữ	Nùng	Việt Nam	323/QĐ-ĐHLHN Ngày 10/02/2025	23/02/2025	Luật Kinh tế	102-CHK30UD-2025	
74	30UD0759	Lê Thị Thùy	05/05/1996	Thanh Hoá	Nữ	Kinh	Việt Nam	350/QĐ-ĐHLHN Ngày 10/02/2025	18/02/2025	Luật Kinh tế	103-CHK30UD-2025	
75	30UD0768	Lê Thị Hà Vi	18/05/1999	Hà Nội	Nữ	Kinh	Việt Nam	358/QĐ-ĐHLHN Ngày 10/02/2025	17/02/2025	Luật Kinh tế	104-CHK30UD-2025	
76	30UD0773	Vũ Mai Anh	23/10/1998	Thái Bình	Nữ	Kinh	Việt Nam	395/QĐ-ĐHLHN Ngày 12/02/2025	19/02/2025	Luật Kinh tế	105-CHK30UD-2025	
77	30UD0802	Nguyễn Phạm Diệu Anh	27/01/1997	Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Việt Nam	3335/QĐ-ĐHLHN Ngày 19/12/2024	15/01/2025	Luật Quốc tế	106-CHK30UD-2025	

Danh sách bao gồm 77 (bảy mươi bảy) học viên./.

